Tiết theo KHGD: 59,60,61

**TÊN BÀI DẠY: PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ DỮ LIỆU THU ĐƯỢC Ở DẠNG BẢNG, BIỂU ĐỒ**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**:

- Học sinh phát hiện vấn đề dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.

- Học sinh biết giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.

**2. Về năng lực**:

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: Học sinh tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực tư duy: được rèn luyện qua các thao tác phân tích và xử lý dữ liệu đưa ra dưới dạng biểu đồ.

- Năng lực lập luận toán học: thông qua kết quả phân tích dữ liệu hs thực hiện những tính toán và suy luận trên cơ sở mối liên hệ toán học giữa các số liệu.

- Năng lực giao tiếp toán học: học sinh được rèn luyện thông qua quá trình hợp tác làm việc nhóm, phản biện về một vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV

- Thước kẻ, biểu đồ, bảng thống kê hình ảnh hoặc video liên quan đến biểu đồ cột đơn trên powerpoint để minh họa cho bài học được sinh động.

**2. Học sinh**

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đọc trước bài mới, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1:**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)** (Khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được sự cần thiết của việc phân tích và xử lý dữ liệu, gợi trí tò mò và dẫn dắt học sinh vào bài mới.

- Cho học sinh thấy được nhu cầu phải thực hiện phân tích và xử lý dữ liệu trong tình huống thực tế.

**b) Nội dung:** Giáo viên đưa ra tình huống đầu bài từ đó khơi gợi nhu cầu của học sinh.

**c) Sản phẩm:** Hứng thú tìm tòi kiến thức mới của học sinh..

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu bảng 1: cho biết tiền lãi của một cửa hàng trong Quý I năm 2022. Yêu cầu học sinh quan sát bảng và trả lời câu hỏi ở đề bài.    **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Phương thức hoạt động: Học sinh hoạt động cá nhân. HS quan sát bảng trong SGK, suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  **\* Báo cáo, thảo luận:** HS đứng tại chỗ trả lời đáp án của mình. Đại diện nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:** GV chốt kiến thức: Trong thực tế sau khi thu thập, tổ chức phân loại, biểu diễn dữ liệu bằng bảng hoặc biểu đồ ta cần phân tích và xử lí các dữ liệu để tìm ra những thông tin hữu ích và rút ra kết luận.  GV giới thiệu bài mới: Tiết học hôm nay chúng ta tiếp tục “Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng” | a) Tổng tiền lãi của cửa hàng trong các tháng của Quý I năm 2022 là:  (triệu đồng)  b) Tiền lãi trong tháng 2 gấp số lần tiễn lãi của cả hai tháng còn lại của Quý I là:  (lần)  **\*Kiến thức trọng tâm: sgk/19** |

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn lại một số kiến thức về cách xem bảng, biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn và xác định một số thông tin liên quan

- Phân tích và xử lí được số liệu thống kê theo yêu cầu của câu hỏi.

**b) Nội dung:**

HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Nhiệm vụ 1: thực hiện ví dụ 1**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi và hoàn thành Ví dụ 1 vào vở.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Hoạt động nhóm: Các nhóm treo bảng, đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.  - Cá nhân: giơ tay phát biểu trình bày  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS  - GV giải thích nội dung: phân tích và xử lí dữ liệu để tìm ra thông tin hữu ích, cần thiết.  **Nhiệm vụ 2: thực hiện ví dụ 2**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi nêu các cách xác định thông tin được mô tả trong biểu đồ đoạn thẳng.  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi và hoàn thành Ví dụ 2 vào vở.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc thông tin SGK, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Đại diện nhóm phát biểu trình bày  **\* Kết luận, nhận định 2**:  - GV chú ý: *Theo dõi biên độ nhiệt trung bình tháng của một khu vực trong khoảng thời gian đủ dài thì ta có thể nhận biết được những nét đặc trưng khí hậu của khu vực đó.*  - GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS  **Nhiệm vụ 3: thực hiện ví dụ 3**  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 3:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 HS nêu các cách xác định thông tin được mô tả trong biểu đồ quạt tròn.  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi và hoàn thành Ví dụ 3 vào vở.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS đọc thông tin SGK, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Đại diện nhóm phát biểu trình bày  **\* Kết luận, nhận định 3**:  - GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS  - GV giải thích nội dung: phân tích và xử lí dữ liệu để tìm ra thông tin hữu ích, cần thiết. | **I. Phát hiện vấn đề dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.**  Ví dụ 1:    a) Lớp 8A có tất cả bao nhiêu học sinh?  b) Trong buổi sơ kết cuối Học kì I, giáo viên chủ nhiệm lớp 8A thông báo: Tỉ lệ học sinh đạt kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Tốt và Khá so với cả lớp là 67%. Thông báo đó của giáo viên chủ nhiệm có đúng không?  **Giải:**  a) Số học sinh lớp 8A là:  (học sinh)  b) Số học sinh đạt kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Tốt và Khá của lớp 8A là:  (học sinh)  So với cả lớp 8A, tỉ lệ học sinh đạt kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Tốt và Khá là:    Vậy thông báo đó của giáo viên chủ nhiệm là đúng.  **Ví dụ 2:**    **Giải:**  a) Từ biểu đồ đoạn thẳng ở *Hình 29*, ta thấy biên độ nhiệt trung bình của tháng 3 là cao nhất, tháng 10 là thấp nhất.  b) Ta có các nhận xét sau :  - Biên độ nhiệt trung bình tháng tăng trong các khoảng thời gian: tháng 1 đến tháng 3; tháng 10 đến tháng 11.  - Biên độ nhiệt trung bình tháng giảm trong các khoảng thời gian: tháng 3 đến tháng 10; tháng 11 đến tháng 12.  **Ví dụ 3:**  Giải:  a) Khoản chi tiêu hàng tháng dành cho ăn uống của gia đình bác Hạnh là lớn nhất.  b) Do  nên số tiền chi tiêu hàng tháng của gia đình bác Hạnh dành cho ăn uống gấp  lần số tiền dành cho tiết kiệm.  c) Số tiền gia đình bác Hạnh tiết kiệm hàng tháng theo kế hoạch là:  (triệu đồng) |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (khoảng 8 phút)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua bài luyện tập 1.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài luyện tập 1.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài luyện tập 1 trong SGK trang 20

- HS thảo luận hoàn thành bài toán dưới sự hướng dẫn của GV:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| \* **GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Thực hiện luyện tập 1 trong SGK trang 20  - HS hoạt động nhóm  \* **HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  \* **Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS dán bảng nhóm trình bày kết quả thực hiện.  - Lời giải bài luyện tập 1  - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  \* **Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét và chốt kiến thức cho học sinh | **Luyện tập 1: SGK (T20)**  Giải:  Số nhân viên của tổ sản xuất là: (nhân viên)  Tỉ lệ nhân viên xếp loại ở mức Xuất sắc so với cả tổ là:    Vậy thông báo đó của tổ trưởng là đúng. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức được học bài vào tình huống thực tế.

**b) Nội dung:** Đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua trò chơi.

**c) Sản phẩm:** Phần đánh giá chính xác kết quả của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV mời 1 HS cho các bạn tham gia trò chơi

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành 4 đội chơi trò chơi “Câu cá” xem đội nào câu được nhiều cá hơn.  - GV mời 1 HS điều khiển các nhóm tham gia trò chơi và qui định thể lệ chơi.  + Ban đầu cho biết biểu đồ hình quạt tròn.  + Có tất cả 5 câu hỏi.  + Các đội có thời gian suy nghĩ và viết đáp án vào bảng phụ là 40 giây, sau 40 giây các đội giơ bảng có viết câu trả lời của đội mình.  + Mỗi câu trả lời đúng được ghi nhận 1 con cá. Đội nào trả lời được nhiều câu hơn sẽ dành chiến thắng.  + Trong trường hợp có nhóm trả lời sai, GV mời nhóm trả lời đúng trình bày câu trả lời của mình (nếu không có đội nào có câu trả lời đúng, GV sẽ chữa bài).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chơi trò chơi trên theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV ghi nhận và nhận xét từng câu trả lời.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả, ghi nhận đội thắng cuộc, nhấn mạnh lại các kiến thức đã học. | Giới thiệu biểu đồ hình quạt - Hoc24  Biểu đồ hình quạt tròn trên biểu diễn kết quả thống kê hình thức di chuyển (đi bộ, xe máy, ô tô, xe đạp) của người dân trong một thị trấn.  **Câu 1:** Hình thức di chuyển nào có nhiều người sử dụng nhất?  **Đáp án:** Đi xe đạp  **Câu 2:** Hình thức di chuyển nào có ít người sử dụng nhất?  **Đáp án:** Đi ô tô  **Câu 3:** Số người đi xe máy bằng bao nhiêu lần số người đi bộ?  **Đáp án:** 0,5 lần  **Câu 4:** Số người sử dụng xe máy và xe đạp gấp bao nhiêu lần số người đi ô tô?  **Đáp án:** 6 lần  **Câu 5:** Giả sử người ta điều tra 1500 người. Hỏi có bao nhiêu người trong số những người được điều tra đi xe đạp?  **Đáp án:** 675 |

** Hướng dẫn tự học ở nhà** (4 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Xem tiếp nội dung bài học: II. Giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.

**Tiết 2: Giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** (Khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** giúp học sinh xác định được sự cần thiết của việc phân tích và xử lý dữ liệu, gợi trí tò mò và dẫn dắt học sinh vào bài mới.

- Cho học sinh thấy được nhu cầu phải thực hiện phân tích và xử lý dữ liệu trong tình huống thực tế.

**b) Nội dung:** Giáo viên đưa ra tình huống từ đó khơi gợi nhu cầu của học sinh.

**c) Sản phẩm:** Hứng thú tìm tòi kiến thức mới của học sinh..

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***  Giáo viên đưa ra tình huống hoạt động 2: Để chuẩn bị đưa ra thị trường mẫu sản phẩm mới, một hãng sản xuất đồ nội thất tiến hành thăm dò màu sơn mà người mua yêu thích. Hãng sản xuất đó đã hỏi ý kiến của 100 người mua hàng và nhận được kết quả là 65 người thích màu nâu, 20 người thích màu cam, 15 người thích màu xanh. Theo em, hãng đó nên sản xuất nhiều hơn mẫu sản phẩm với màu sơn nào?  - GV yêu cầu học sinh thực hiện hoạt động 2.  \* **GV giao nhiệm vụ học tập 1.**  Trả lời câu hỏi ở phần hoạt động 1  \* **HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Phương thức hoạt động: Học sinh hoạt động cá nhân thời gian 2 phút  \* **Báo cáo, thảo luận 1:**  HS trình bày kết quả và nhận xét, bổ sung.  \* **Kết luận, nhận định 1:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV dẫn đến phần hình thành kiến thức: Để xác định được tính hợp lí đúng đắn hay kết luận không chính xác chúng ta có thể dựa vào các tiêu chí đơn giản hoặc dựa trên tính toán và suy luận toán học. | **Hoạt động 2:** (SGK trang 22)  Giải:  Theo em, hãng đó nên sản xuất nhiều hơn mẫu sản phẩm với sơn màu nâu vì có 65 người thích chiếm tỉ lệ cao là |

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (17 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS phát hiện được vấn đề (hoặc quy luật đơn giản) dựa trên phân tích và xử lí số liệu thu được, HS giải quyết những vấn đề đó nhằm rút ra những kết luận hữu ích.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi và hoàn thành Ví dụ 4 vào vở.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS đọc thông tin SGK, thảo luận, trao đổi và hoàn thành yêu cầu ví dụ 4.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Đại diện nhóm phát biểu trình bày  **\* Kết luận, nhận định 1**:  GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS  ***GV chốt: Để giải quyết vấn đề đã được phát hiện (dựa trên phân tích và xử lí số liệu thu được), ta cần thực hiện những tính toán và suy luận trên cơ sở mối liên hệ toán học giữa các số liệu đó.***  **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  - Giáo viên đưa ra ví dụ 5 (SGK trang 22)  - GV chia cả lớp thành 4 nhóm, thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ, mỗi nhóm thực hiện hết các nhiệm vụ sau:  + Nhiệm vụ 1: Thực hiện VD5 câu a  + Nhiệm vụ 2: Thực hiện VD5 câu b  **\* Thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS theo dõi SGK, hoạt động nhóm hoàn thành các yêu cầu của GV giao.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm:  Để xác định được tính hợp lí đúng đắn của kết luận thống kê và giúp HS có thể bác bỏ kết luận không chính xác thì hs có thể dựa vào các tiêu chí đơn giản hoặc dựa trên tính toán và suy luận toán học. | **II. Giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ**  **Ví dụ 4:** (SGK trang 22)    Giải: (SGK trang 22)  **Ví dụ 5:** (SGK trang 22) |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (khoảng 8 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức được học vào giải các bài tập.

**b) Nội dung:** trả lời câu hỏi ở phần luyện tập 2 trong sách giáo khoa trang 23.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| \* **GV giao nhiệm vụ học tập 1.**  Trả lời câu hỏi ở phần luyện tập 2 sách giáo khoa trang 23  \* **HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Phương thức hoạt động: Học sinh hoạt động nhóm  \* **Báo cáo, thảo luận 1:** Mỗi nhóm lần lượt trình bày kết quả và nhận xét chéo lẫn nhau  \* **Kết luận, nhận định 1:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - ***GV chốt lại kiến thức: Dựa vào phân tích, xử lí dữ liệu thông qua tính toán và suy luận giúp chúng ta đưa ra các kết luận hữu ích.*** | **Luyện tập 2 trang 23 sgk.**  **Giải:**  Tổng số cây trong vườn nhà bác Mai là:  (cây)  Số cây vải chiếm số phần trăm tổng số cây trong vườn là: |

**4. VẬN DỤNG** (khoảng 10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng các kiến thức vừa học làm bài tập

**b) Nội dung:**

GV cho học sinh chơi trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi

**Bài tập:** Để chuẩn bị cho hoạt động trang trí lớp, lớp trưởng làm bảng hỏi về các màu sắc yêu thích của các bạn trong lớp và được kết quả sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Màu sắc** | **Số bạn** |
| Xanh |  |
| Đỏ |  |
| Tím |  |
| Vàng |  |

**Câu 1:** Số học sinh của lớp là:

A. B.  C.  D. 

Số bạn thích màu vàng là:

A.B. C.  D. 

**Câu 2:** Số bạn thích màu xanh hơn số bạn thích màu đỏ là:

1. 6 lần B. 0,5 lần C. 2 lần D. 2 bạn

**Câu 3:** Số bạn thích màu đỏ hơn số bạn thích màu tím là:

1. 6 lần B. 0,5 lần C. 2 lần D. 2

**Câu 4:** Số bạn thích màu đỏ chiếm bao nhiêu phần trăm đối với cả lớp.

A. B. C. D.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| GV trình chiếu từng câu hỏi cho học sinh trả lời  **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  \* **HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  \* **Báo cáo, thảo luận:**  **-** Học sinh trả lời câu hỏi  \* **Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét và chốt kiến thức cho học sinh  GV nhận xét về hoạt động của các nhóm  Chốt lại: | **Câu 1: C**  **Câu 2: D**  **Câu 3: D**  **Câu 4: C** |

** Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Học lại bài học theo SGK và vở ghi.

-Làm bài tập số 1 đến 3 trang 23, 24, 25 sgk.

**Tiết 3: LUYỆN TẬP 1**

**Trò chơi: “Ai nhanh hơn?” gồm 4 phần thi:**

**KHỞI ĐỘNG – VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT – TĂNG TỐC – VỀ ĐÍCH**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (khoảng 5 phút) – **PHẦN THI KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh được củng cố kĩ năng làm tròn số, kĩ năng tính toán.

**b) Nội dung:**

Học sinh được yêu cầu: Làm tròn số, tính toán theo yêu cầu bài ra.

**c) Sản phẩm:** Hoàn thành được các câu trả lời một cách chính xác. Mỗi câu trả lời chính xác được 10 điểm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| \* **GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV đưa ra bài tập 1: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu sau:  **Câu 1:** Làm tròn số 6,255 đến hàng phần trăm được kết quả là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 6,2 | B. 6,3 | C. 6,25 | D. 6,26 |   **Câu 2:** Làm tròn số 25,7806 đến hàng phần mười được kết quả là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 25,781 | B. 30 | C. 25,8 | D. 25,7 |   **Câu 3:** Tỉ số của hai số 55647 và 2097 (làm tròn đến hàng phần mười) là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 26,54 | B. 27 | C. 26,53 | D. 26,5 |   **Câu 4:** Bác A bán rau củ quả trong hai ngày lễ thu được 3,5 triệu đồng. Số lượng củ quả bán được chiếm 25% số rau củ quả. Số tiền bác thu được khi bán củ quả là bao nhiêu?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 87 500đ | B. 875 000đ | C. 14 000đ | D. 140 000đ |   \* **HS thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm giơ đáp án  **\* Báo cáo, thảo luận**  \* **Kết luận, nhận định:**  - GV đưa ra kết quả, các nhóm soi đáp án, thư kí mỗi nhóm ghi điểm của nhóm bạn mà nhóm mình được giao theo dõi. | Câu 1: D  Câu 2: C  Câu 3: C  Câu 4: B |

**2. LUYỆN TẬP** (khoảng 7 phút) – **PHẦN THI VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT**

**a) Mục tiêu:** Học sinh được rèn năng lực phát hiện vấn đề và giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.

**b) Nội dung:**

Học sinh được yêu cầu: Đọc số liệu và tính toán theo yêu cầu bài ra.

**c) Sản phẩm:** Hoàn thành được các câu trả lời một cách chính xác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| \* **GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV đưa ra bài tập 1: Biểu đồ cột kép ở hình 33 thống kê thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam và Singapore trong các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020    Tính tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam của mỗi năm (viết kết quả ở dạng số thập phân và làm tròn đến hàng phần mười).  \* **HS thực hiện nhiệm vụ:**  3 đội chơi bốc chọn 2 trong 6 năm và tính toán và ghi nhanh vào bảng.  Đội nào đúng và nhanh nhất dành chiến thắng, số điểm mỗi phần thi dành cho các đội nhất, nhì, ba lần lượt là 15, 10, 5  **\* Báo cáo thảo luận**  \* **Kết luận, nhận định:**  - GV đưa ra kết quả, các nhóm soi đáp án, thư kí mỗi nhóm ghi điểm của nhóm bạn mà nhóm mình được giao theo dõi. | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | | Tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam | 26,5 | 25,8 | 25,8 | 25,9 | 24 | 21,5 | |

**3. LUYỆN TẬP CỦNG CỐ** (khoảng 10 phút) - **PHẦN THI TĂNG TỐC**

**a) Mục tiêu:** Học sinh được rèn năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.

**b) Nội dung:** Học sinh được yêu cầu: hoàn thành bài tập 2.

**c) Sản phẩm:** Nhận xét về sự thay đổi tỉ số ở bảng 3 – SGK trang 24.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| \* **GV giao nhiệm vụ học tập**:  Đưa đề bài bài 2: Quan sát bảng tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam, em hãy:  - Nhận xét về sự thay đổi tỉ số.  - Mỗi nhóm đề xuất 3 giải pháp để tăng thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam?  \* **HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs thực hiện cá nhân, sau đó nhóm thống nhất chọn câu trả lời.  \* **Báo cáo, thảo luận**  3 hs đại diện cho nhóm lên đọc câu trả lời (chú ý các giải pháp chất lượng).  Đại diện các nhóm nhận xét và thống nhất thứ hạng nhất, nhì, ba.  \* **Kết luận, nhận định:**  - GV khẳng định và chốt điểm của từng nhóm theo thứ hạng nhất, nhì, ba. Hạng nhất 60 điểm, hạng nhì 40 điểm, hạng ba 20 điểm. | Nhận xét về sự thay đổi tỉ số: giảm dần  Một số giải pháp để tăng thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam:   * Tăng cường sức khỏe. * Nâng cao tri thức. * Chọn nghề theo đúng năng lực, sở trường. * ... |

**4. VẬN DỤNG** (khoảng 15 phút) – **PHẦN THI VỀ ĐÍCH**

**a) Mục tiêu:** Học sinh được rèn năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.

**b) Nội dung:** Học sinh được yêu cầu: hoàn thành bài tập 3 - SGK

**c) Sản phẩm:** Hoàn thành được bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  Đưa đề bài 3 - SGK  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Hs thực hiện cá nhân vào phiếu học tập  **\* Báo cáo, thảo luận:**  HS trong nhóm đổi chéo bài kiểm tra -> cả nhóm cùng nộp.  Thư kí mỗi nhóm được rút thăm một bài đại diện của một nhóm để nhóm mình kiểm tra và cho điểm.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chiếu bài đại diện của từng nhóm, khẳng định lại kết quả và chốt điểm của từng nhóm theo thứ hạng nhất, nhì, ba. Hạng nhất 60 điểm, hạng nhì 40 điểm, hạng ba 20 điểm.  GV: Chốt lại kiến thức và xếp hạng các đội chơi. | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thị trường xuất khẩu | Trung Quốc | ASEAN | Mỹ | EU | Hàn Quốc | Nhật Bản | Khác | | Kim ngạch xuất khẩu rau quả (triệu đô la Mỹ) | 1841 | 288,8 | 170 | 147,2 | 143,9 | 127,5 | 552,6 |   Tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả từ Việt Nam sang các thị trường (không tính Trung Quốc) là: 3270 – 1841 = 1429 (triệu đô la Mỹ)  Tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc nhiều hơn tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang các thị trường còn lại là: 1841 – 1429 = 412 (triệu đô la Mỹ) |

 **Hướng dẫn tự học ở nhà** (7 phút)

Làm bài tập 4 (SGK trang 25), bài ..... ( SBT trang ...)

GV chọn bài hướng dẫn cho HS.

Hoàn chỉnh các bài tập vào vở và phiếu học tập.

**- Làm bài tập:** Biểu đồ dưới đây cho ta biết thực trạng các tật khúc xạ về mắt của học sinh một số tỉnh ở Việt Nam

*(Theo Tạp chí Y học dự phòng, số 4 năm 2020)*

a) Khi nhìn vào biểu đồ, bạn Hà đã nói: “Như vậy, một trường có  học sinh thì có khoảng  học sinh bị cận thị”. Theo em phát biểu đó của Hà có hợp lý không?

b) Em hãy đưa ra một số biện pháp để giảm thiểu các tật khúc xạ về mắt cho học sinh ở Việt Nam.